TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/DS-ST
Ngày: 02-6-2026
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Anh Tuấn

Bà Trịnh Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huề - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST–DS ngày 15 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (ông T vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. (ông L vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Ngày 29/6/2024 ông Phạm Văn T (ông T) có cho ông Nguyễn Minh L (ông L) vay số tiền là 150.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, các bên thoả thuận đến ngày 02/9/2024 thì ông L sẽ trả tiền cho ông T. Khi hết thời gian ông T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông L trả tiền cho mình nhưng ông L không trả tiền lãi, cũng không trả tiền gốc cho ông T. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh L trả cho ông Phạm Văn T số tiền đã vay là 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng)*. Ông T không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra ông T không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Nguyễn Minh L đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên không có lời khai của bị đơn ông Nguyễn Minh L.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng đã có bài phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Bài phát biểu đã đánh giá Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đánh giá nguyên đơn ông T chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông L chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau căn cứ Điều 429, 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T buộc ông L có trách nhiệm phải trả cho ông T số tiền gốc vay là 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng)* và ông T không yêu cầu tiền lãi nên đề nghị không xem xét tiền lãi, ông L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Phạm Văn T thì đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" quy định tại khoản khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1974 có địa chỉ cư trú tại thôn D, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Trong quá trình xét xử vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh L được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu do Toà án thu thập được, Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 29/6/2024 tại chứng từ giao dịch của Ngân hàng N chi nhánh Đ (có đóng dấu treo của Ngân hàng) thể hiện có nội dung "PHAM VAN TINH chuyen tien anh L1 vay 30 ngay", số tiền chuyển là 150.000.000 đồng. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông L trả lại số tiền trên là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn ông Phạm Văn T không yêu cầu ông Nguyễn Minh L trả tiền lãi của số tiền gốc vay 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi*

triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tiền lãi của số tiền gốc vay 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng*) là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T đối với bị đơn ông Nguyễn Minh L về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Minh L phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn T số tiền là 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh L phải chịu 7.500.000 đồng *(bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Phạm Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng *(ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001415 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự, các Điều 7 và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV5 – Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV5 – Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hà Giang